

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST

Ngày 15 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đăng Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Liên

Ông Lê Đức Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tĩnh - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Đối với bị cáo: **Phạm Ngọc T** sinh ngày 18 tháng 11 năm 2000 tại: xã G, huyện C, tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn N, xã G, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Sinh viên, đang theo học tại lớp K61B, khoa kế toán, trường Đại học kinh tế quốc dân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm Ngọc T và bà: Lại Thị P ;

Hiện cả bố mẹ lao động tự do và cư trú tại thôn N, xã G, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo : Ông Trịnh Đình H - Trợ giúp viên pháp lý số 6, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (có mặt).

- **Người bị hại:** Anh Lê Sỹ H (đã chết)

Trú tại: Thôn K, xã T, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

- Người đại diện cho gia đình bị hại: Ông Lê Sỹ H - Sinh năm 1962

Trú tại: Thôn K, xã T, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm Ngọc T - Sinh năm 1973 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn N xã G, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê Sỹ T - Sinh năm 1992 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn K, xã T, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

- **Người Làm chứng:**

1. Anh Hoàng Văn T - Sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn 12, xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

2. Chị Bùi Thị H - sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn 12, xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

3. Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn 12, xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

4. Anh Hoàng Văn T - Sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm 3, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

5. Anh Nguyễn Xuân T - sinh năm 2001 (Vắng mặt).

Trú tại: Số nhà 238 N, phường A, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 17/6/2019, Phạm Ngọc T có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36C-152.86 đi từ thành phố Thanh Hóa về huyện C, tỉnh Thanh Hóa theo đường Quốc lộ 47. Khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn đường có giải phân cách cứng (hướng xã X đi xã P) nối Quốc lộ 47 và đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn 12, xã P, T nhìn thấy xe máy biển kiểm soát 36B1-737.80 do anh Lê Sỹ H (sinh năm 1993, trú tại thôn K xã T, huyện Thường Xuân) điều khiển đang đi cùng chiều phía trước, cách xe anh H khoảng 02- 03m. Do không làm chủ được tốc độ cũng như khoảng cách an toàn với xe anh H nên phần đèn bên phải phía trước xe ô tô biển kiểm soát 36C-152.86 đã đâm vào phần đuôi xe máy biển kiểm soát 36B1-737.80 làm anh H bị hất tung lên đập vào mép ngoài phía trước nắp ca pô phía trước của xe ô tô 36C-152.86 sau đó văng xuống đường tử vong, còn xe máy 36B1-737.80 bị mắc vào đầu xe ô tô 36C-152.86. T tiếp tục điều khiển xe ô tô 36C-152.86 đẩy theo xe máy 36B1-737.80 đi về phía trước theo hướng di chuyển khoảng hơn 200m thì T dừng xe và lùi lại cho

xe máy tách ra khỏi phía trước đầu xe ô tô. Sau đó T điều khiển xe ô tô 36C-152.86 đi vòng sang làn đường bên ngược chiều quay về hướng xã X với mục đích xem tình trạng của anh H thế nào. Khi đi đến ngang vị trí anh H đang nằm thấy có người dân vây tay, T tiếp tục điều khiển xe chạy tiếp nên anh Hoàng Văn T sinh năm 1982, trú tại xóm 3, xã X lấy xe máy chạy đuổi theo xe ô tô của Phạm Ngọc T với mục đích nhìn biển số xe ô tô. Phạm Ngọc T đi được một đoạn thì quay đầu xe đi vòng lại vị trí nạn nhân đang nằm trên đường, T dừng xe lại thì anh Hoàng Văn T nói cho T biết là anh H đã chết nên Phạm Ngọc T điều khiển xe ô tô đến vị trí xe máy 36D1-737.80 và dừng xe ô tô ở ngay sát phía sau xe máy, sau đó T rời khỏi hiện trường. Đến 10 giờ ngày 18/6/2019, Phạm Ngọc T đến Công an huyện Thọ Xuân xin đầu thú khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Sau khi tai nạn xảy ra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định pháp y tử thi Lê Sỹ H

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện thể hiện: Vị trí đâm va giữa hai phương tiện là tại mặt đường nhựa bên phải hướng xã X đi xã P (hướng bên phải chiều đi của hai xe) cách mép đường bên phải 1,95m (Lòng đường rộng 7,6m); Điểm va chạm giữa hai phương tiện tại phần đầu bên phải của xe ô tô và phần đuôi cụm chắn bùn gần biển số của xe máy.

Tại kết luận giám định số 1552/GĐPY-PC09 ngày 21/6/2019 của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Nguyên nhân chết của anh Lê Sỹ H là đa chấn thương.

Sổ phương tiện, giấy tờ tạm giữ Công an huyện Thọ Xuân đã trả lại cho chủ sở hữu gồm: Xe ô tô biển kiểm soát 36C-152.86 và các giấy tờ liên quan trả cho ông Phạm Ngọc T ngày 15/7/2019; xe mô tô biển kiểm soát 36B1-737.80 trả cho anh Lê Sỹ T ngày 15/7/2019. Tạm giữ 01 giắt phép lái xe số: No 270287020755 của bị cáo Phạm Ngọc T

Về phần dân sự: Phạm Ngọc T và gia đình đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Lê Sỹ H số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Gia đình nạn nhân không yêu cầu giải quyết về phần dân sự và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Ngọc T.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSTX ngày 17/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Ngọc T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu. Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lê Sỹ H có mặt tại phiên tòa, không yêu cầu giải quyết về phần dân sự; đề nghị Tòa án miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Đề nghị áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo; đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Người bào chữa chi bị cáo Phạm Ngọc T trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời trình bày của người đại diện hợp pháp của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ; mặc dù tai nạn giao thông xảy ra, hậu quả làm chết một người là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, nhưng vụ tai nạn giao thông xảy ra không những gây nên những mất mát, nỗi đau nặng nề đối với gia đình và người thân của người bị hại, mà còn gây nên tâm lý hoang mang trong nhân dân khi tham gia giao thông, đồng thời gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến sự an toàn xã hội, nhất là trong thời điểm hiện nay, tình hình vi phạm về trật tự an toàn giao thông đang diễn ra phức tạp, có chiều hướng gia tăng, mà nguyên nhân chủ yếu là do người tham gia giao thông không chấp hành hoặc chấp hành không đầy đủ các quy định về an toàn giao thông; Trong các vụ tai nạn giao thông xảy ra đã có rất

nhiều trường hợp người lái xe ô tô là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn, điều này cho thấy ý thức chấp hành các quy định về an toàn giao thông của người lái xe ô tô là chưa cao. Do vậy việc đưa bị cáo ra xét xử và lên một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật nói chung và ý thức tuân thủ quy tắc về giao thông nói riêng, đồng thời cũng là bài học đối với người dân khi tham gia giao thông.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hướng xử lý: Bị cáo T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Sau khi gây tai nạn bị cáo và gia đình người bị hại đã tự thỏa thuận về phần dân sự, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền là 250.000.000đ, được đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo ra đầu thú, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T bằng hình phạt cải tạo không giam giữ, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo T hiện là sinh viên đang theo học tại lớp K61B, khoa kế toán, trường Đại học kinh tế quốc dân, không có thu nhập, nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và gia đình người bị hại đã tự thỏa thuận về phần dân sự, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền là 250.000.000đ. Người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu giải quyết về phần dân sự, nên không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B1-737.80 do Lê Sỹ Huy điều khiển và xe ô tô biển kiểm soát 36C-152.86 Phạm Ngọc T điều khiển. Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu, anh Lê Sỹ T và anh Phạm Ngọc T là phù hợp với quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra tạm giữ 01 giấy phép lái xe số: No 270287020755 của bị cáo Phạm Ngọc T. Xét thấy bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Khoản 1, 2 Điều 36; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày trường Đại học kinh tế quốc dân (số 207 đường Giải phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội) nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Ngọc T cho trường Đại học kinh tế quốc dân và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 BLTTHS;

Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc T 01 giấy phép lái xe hạng B2, số: No 270287020755.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Ngọc T và Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đăng Tuấn